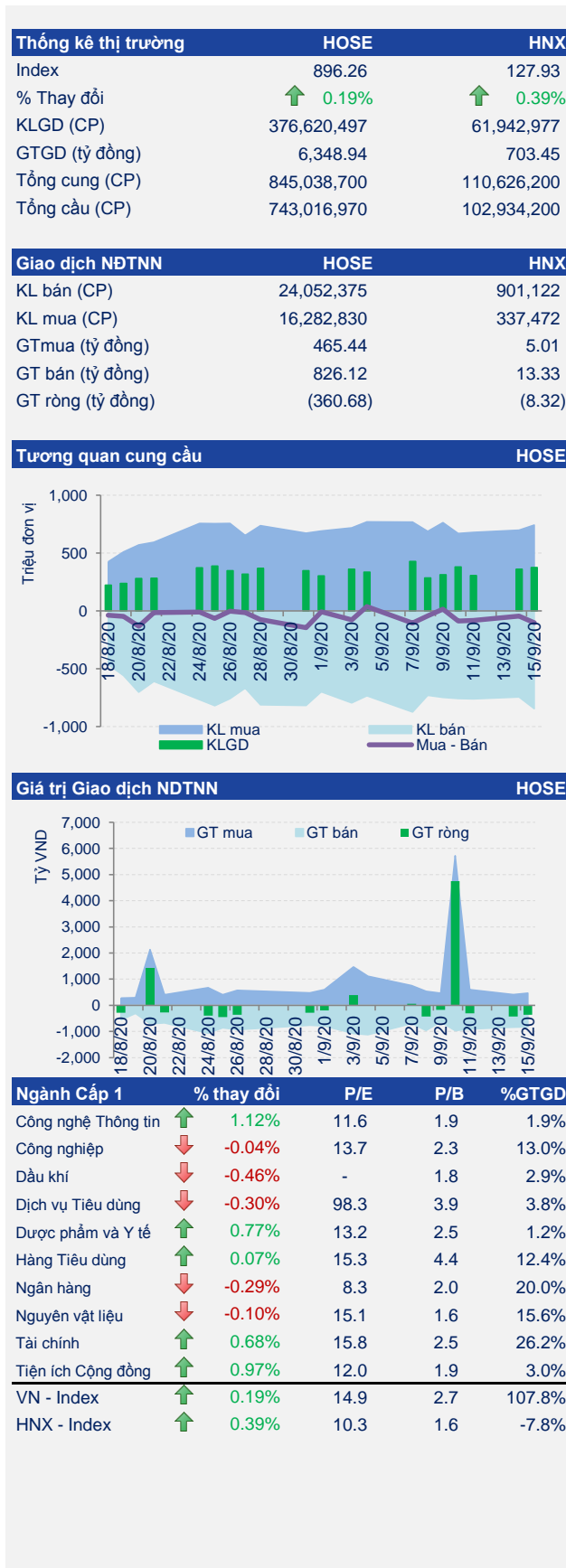


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/9/2020



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,69 điểm (+0,19%) lên 896,26 điểm; HNX-Index tăng 0,5 điểm (+0,39%) lên 127,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.429 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 443 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.290 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 346 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 288 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột bắt đầu có sự phân hóa với bên tăng là các mã như VIC (+2%), GAS (+1,3%), BCM (+3,2%), VNM (+0,5%), BID (0,6%), VRE (+1%), FPT (+1,4%), STB (+2,7%), POW (+1,5%), HPG (+0,4%)... và bên giảm là các mã như VHM (-0,9%), VCB (-0,6%), CTG (-0,8%), TCB (-0,7%), HVN (-1,1%), BVH (-1,1%), GVR (-0,8%), VPB (-0,6%), PLX (-0,6%), HDB (-1,2%)... khiến diễn biến giao dịch trên chỉ số VN-Index chủ yếu là đi ngang trên tham chiếu một chút. Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,5%), SHS (+4,3%), THD (+2,9%), OCH (+6,8%)... đồng loạt tăng giúp chỉ số HNX-Index tăng trong phiên thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản gia tăng nhẹ cho thấy lực cầu mua lên là tương đối tốt, tuy nhiên lực bán ở vùng giá hiện tại tương đối mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, với ba phiên tăng liên tiếp nhưng chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được ngưỡng kháng cự quan trọng quanh 900 điểm (MA200 tuần) nên khả năng giảm trở lại là hiện hữu với hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 880 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển basis từ dương sang âm 0,33 điểm cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với gần 370 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/9, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (MA20). Những nhà đầu tư đã bán ra một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) có thể canh những nhịp hồi phục lên quanh ngưỡng 900 điểm (nếu có) để bán tiếp. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 880 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/9/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 898,74 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,69 điểm (+0,19%) lên 896,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.900 đồng, GAS tăng 900 đồng, BCM tăng 1.350 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 128,075 điểm. Cũng có thời điểm vào khoảng 10h, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 127,169 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,5 điểm (+0,39%) lên 127,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, SHS tăng 500 đồng, THD tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 360,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,9 triệu đơn vị. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 195,4 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 44,3 tỷ đồng tương ứng với 356,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 32,6 tỷ đồng tương ứng với 345 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 564 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 365 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 779 triệu đồng tương ứng với 62 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, INN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 545 triệu đồng tương ứng với 19,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam còn 1,8%

ADB dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay là 1,8%, giảm 2,3 điểm phần trăm so với lần dự báo tháng 6. Nguyên nhân là do tiêu dùng nội địa giảm sút và sức cầu bên ngoài suy yếu do dịch Covid-19.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:





TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,32 - 56,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 220.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.203 VND/USD, giảm 5 đồng so với cùng thời điểm ngày hôm qua.

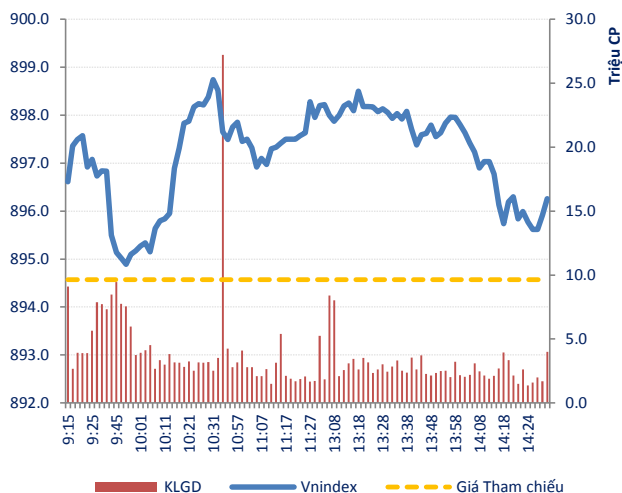
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,05 USD/ounce tương ứng với 0,51% lên 1.973,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,135 điểm tương ứng 0,15% xuống 92,922 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1884 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2892 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,78 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,26 USD tương ứng 0,7% lên 37,51 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/9, chỉ số Dow Jones tăng 327,69 điểm tương ứng 1,18% lên 27.993,33 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 203,11 điểm tương ứng 1,87% lên 11.056,65 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 42,57 điểm tương ứng 1,27% lên 3.383,54 điểm.

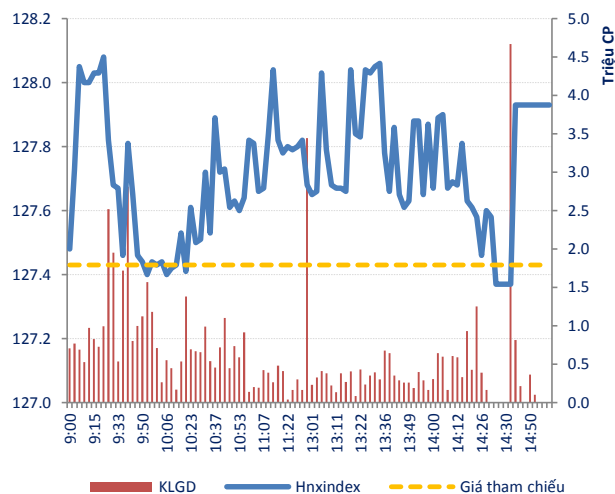


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

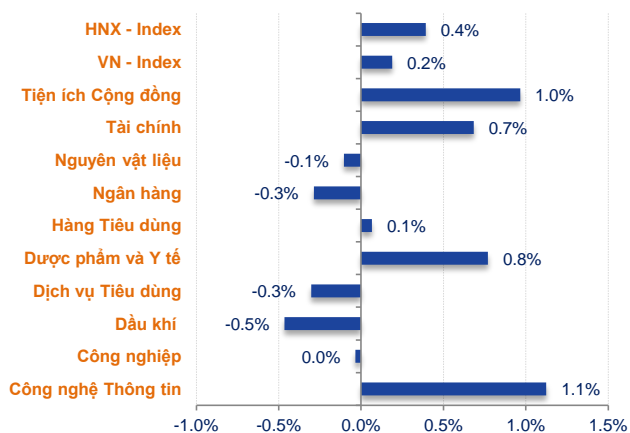
KLGD và VN-Index trong phiên



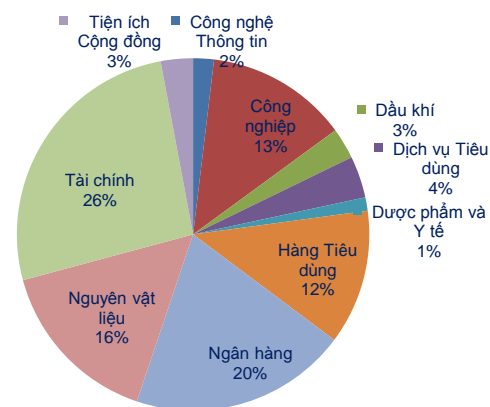
KLGD và HNX-Index trong phiên



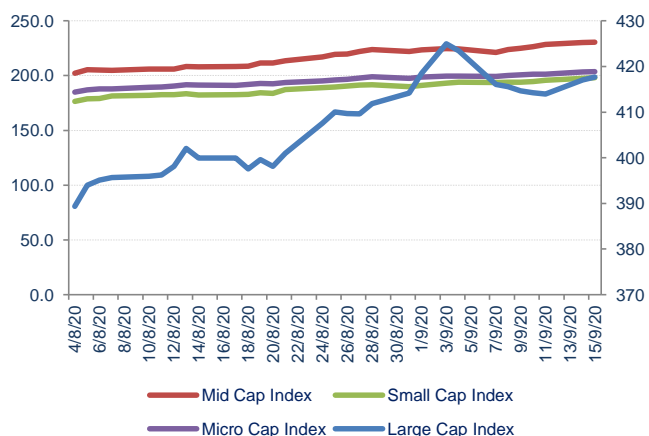
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



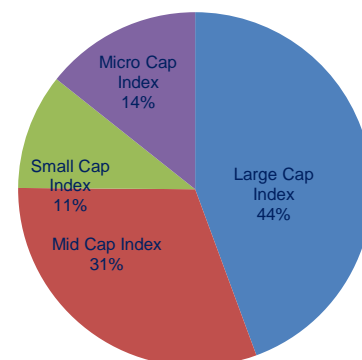
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,999,480	VHM	2,538,540
2	NLG	621,690	STB	1,960,570
3	VRE	554,360	POW	1,237,640
4	DPM	392,580	HDB	833,790
5	VIC	345,460	NBB	710,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	70,000	SHB	364,900
2	SHS	24,400	PVS	62,300
3	INN	19,400	SD5	36,500
4	TIG	10,000	TNG	30,000
5	QNC	5,000	DXP	23,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.30	11.60	↑ 2.65%	24,122,170
HQC	1.74	1.77	↑ 1.72%	17,816,450
HSG	12.70	13.00	↑ 2.36%	16,710,520
TCB	21.50	21.35	↓ -0.70%	13,751,880
HPG	24.60	24.70	↑ 0.41%	8,859,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	11.50	12.00	↑ 4.35%	6,718,580
ACB	21.20	21.30	↑ 0.47%	4,632,880
SHB	14.50	14.50	→ 0.00%	3,328,239
DST	4.80	5.20	↑ 8.33%	3,168,104
TNG	12.80	13.40	↑ 4.69%	2,926,741

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	9.72	10.40	0.68	↑ 7.00%
SFG	5.58	5.97	0.39	↑ 6.99%
TDW	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
TCT	27.95	29.90	1.95	↑ 6.98%
TNC	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
MPT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
LCS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
TXM	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VCM	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	44.75	41.65	-3.10	↓ -6.93%
L10	18.15	16.90	-1.25	↓ -6.89%
VPH	5.00	4.70	-0.30	↓ -6.00%
DTT	11.75	11.05	-0.70	↓ -5.96%
FTM	1.56	1.47	-0.09	↓ -5.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAP	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
KKC	6.60	6.00	-0.60	↓ -9.09%
PGT	4.50	4.10	-0.40	↓ -8.89%
MHL	4.60	4.20	-0.40	↓ -8.70%
FID	1.20	1.10	-0.10	↓ -8.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	24,122,170	9.0%	1,349	8.6	0.8
HQC	17,816,450	3250.0%	58	30.6	0.2
HSG	16,710,520	13.7%	1,783	7.3	0.9
TCB	13,751,880	17.2%	3,103	6.9	1.1
HPG	8,859,250	17.7%	2,626	9.4	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	6,718,580	14.7%	1,959	6.1	0.8
ACB	4,632,880	21.7%	2,870	7.4	1.5
SHB	3,328,239	12.9%	1,658	8.7	1.1
DST	3,168,104	2.4%	245	21.2	0.5
TNG	2,926,741	19.5%	2,911	4.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	2.9%	338	30.7	0.9
SFG	↑ 7.0%	-0.5%	(63)	-	0.5
TDW	↑ 7.0%	16.8%	2,927	7.9	1.4
TCT	↑ 7.0%	0.5%	150	199.6	1.1
TNC	↑ 7.0%	15.0%	2,617	9.4	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 14.3%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
MPT	↑ 10.0%	0.6%	70	31.5	0.2
LCS	↑ 10.0%	-6.8%	(743)	-	0.2
TXM	↑ 10.0%	-0.4%	(59)	-	0.2
VCM	↑ 9.9%	7.8%	1,784	9.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,999,480	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	621,690	14.3%	3,502	8.1	1.1
VRE	554,360	8.8%	1,058	27.3	2.4
DPM	392,580	8.6%	1,794	9.5	0.8
VIC	345,460	6.2%	2,208	43.0	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	70,000	0.0%	2	340.4	0.1
SHS	24,400	14.7%	1,959	6.1	0.8
INN	19,400	14.3%	3,877	7.3	1.1
TIG	10,000	9.2%	1,361	5.0	0.5
QNC	5,000	96.6%	3,435	2.0	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	321,331	6.2%	2,208	43.0	2.6
VCB	305,982	21.3%	4,916	16.8	3.4
VHM	252,635	31.5%	6,554	11.7	3.3
VNM	217,324	35.1%	6,163	20.3	6.7
BID	163,897	11.1%	2,142	19.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46,041	21.7%	2,870	7.4	1.5
SHB	25,452	12.9%	1,658	8.7	1.1
VCG	15,769	10.3%	1,813	19.7	2.0
VCS	10,523	39.2%	8,222	8.2	3.2
IDC	7,170	8.8%	1,231	19.4	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	2.04	31.9%	9,809	5.0	1.4
HCM	1.88	11.3%	1,608	12.4	1.4
KSB	1.86	26.2%	6,388	4.8	1.1
ASM	1.85	9.2%	2,294	3.2	0.3
DRH	1.84	7.9%	1,063	7.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.15	12.9%	1,658	8.7	1.1
SHS	2.02	14.7%	1,959	6.1	0.8
MBG	2.00	9.3%	1,022	5.4	0.5
TNG	1.86	19.5%	2,911	4.6	0.9
NHP	1.69	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn